

Số: 2865/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 08 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách  
Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số  
và miền núi năm 2024

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 của UBND tỉnh về việc kéo dài vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh về việc kéo dài kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 kéo dài và năm 2023 sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 82/TTr-SKHĐT ngày 02/8/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, như chi tiết tại các Phụ lục số 01, 02 và 03 đính kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

## Phụ lục 01

**ĐIỀU CHỈNH NỘI BỘ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI  
(VỐN NĂM 2022 KÉO DÀI)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên danh mục	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	<b>HUYỆN VÂN CANH</b>									
*	<b>Điều chỉnh giảm</b>					<b>-85,864</b>	<b>-278,223</b>			
I	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>			<b>72,000</b>	<b>10,000</b>	<b>-85,864</b>	<b>-278,223</b>			
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<b>-85,864</b>	<b>-278,223</b>			
+	<i>Xã Canh Hiệp</i>					<i>0,000</i>	<i>-8,223</i>			
1	Đường BTXM từ Canh Giao đi Đa Lộc (Các đoạn còn lại) làng Canh Giao	122/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	3.880,287	0,000	8,223	0,000	-8,223	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
+	<i>Xã Canh Hòa</i>					<i>-85,864</i>	<i>-270,000</i>			
1	Công trình: Nâng cấp đường BTXM, cống bi thoát nước từ làng Hòn Mè đi làng Canh Lãnh xã Canh Hòa	1453/QĐ-UBND ngày 08/6/2023	1.932,580	85,864	270,000	-85,864	-270,000	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
*	<b>Điều chỉnh tăng</b>					<b>85,864</b>	<b>278,223</b>			
I	<b>Dự án 5: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc</b>					<b>85,864</b>	<b>278,223</b>			
1	Trường THCS Bán trú Canh Thuận; Hạng mục: Xây mới 10 phòng ở cho học sinh bán trú; cải tạo nâng cấp nhà ăn, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	320/QĐ-SKHĐT ngày 07/11/2023	8.148,161	0,000	0,000	85,864	278,223	85,864	278,223	Bổ sung vốn thanh toán

Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH NỘI BỘ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI  
(VỐN NĂM 2023 KÉO DÀI)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên danh mục	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	<b>HUYỆN VINH THẠNH</b>									
*	<b>Điều chỉnh giảm</b>					-25,422	-257,313			
I	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					-25,422	-163,213			
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					-25,422	-163,213			
+	<i>Xã Vinh Sơn</i>					0,000	-9,269			
1	Lắp đặt mới hệ thống điện dân sinh 0,4kv khu dân cư thôn K3 sau nhà bà Nguyễn Thị Hạnh	1349/QĐ-UBND ngày 12/6/2023	524,000	0,000	9,269	0,000	-9,269	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
+	<i>Xã Vinh Thịnh</i>					-25,422	-153,944			
1	BTXM đường từ cuối làng đến khu sản xuất thôn M3	3053/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.083,821	0,000	59,992	0,000	-54,088	0,000	5,904	Hết khối lượng thanh toán
2	BTXM đường từ bể nước sạch đến khu sản xuất M2	3057/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	1.127,821	25,422	106,000	-25,422	-99,856	0,000	6,144	Hết khối lượng thanh toán
II	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>					0,000	-94,100			
1	Xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu làng Hà Ri, xã Vinh Hiệp, huyện Vinh Thạnh	2945/QĐ-UBND, 27/10/2023	1.173,099	0,000	94,100	0,000	-94,100	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
*	<b>Điều chỉnh tăng</b>					25,422	257,313			
I	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					25,422	216,750			

TT	Tên danh mục	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					25,422	216,750			
+	<i>Xã Vinh Hòa</i>					0,000	113,381			
1	Nâng cấp, cấp phối đường giao thông nội đồng	2513/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	2.357,000	0,000	0,000	0,000	113,381	0,000	113,381	
+	<i>Xã Vinh Sơn</i>					0,000	9,269			
1	Đường vào khu sản xuất ruộng Gní	267/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	2.747,558	0,000	0,000	0,000	9,269	0,000	9,269	
+	<i>Xã Vinh Thuận</i>					25,422	94,100			
1	BTXM đường giao thông vào khu sản xuất các làng thuộc xã Vinh Thuận	1956/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	4.370,000	0,000	0,000	25,422	94,100	25,422	94,100	
<b>II</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					<b>0,000</b>	<b>40,563</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1 đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>					<b>0,000</b>	<b>40,563</b>			
1	Trường PTDTB Bán trú THCS Vinh Sơn; hạng mục: Xây mới 04 phòng học bộ môn - 2 tầng	2948/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	4.973,902	0,000	0,000	0,000	40,563	0,000	40,563	
<b>B</b>	<b>HUYỆN VÂN CANH</b>									
*	<b>Điều chỉnh giảm</b>					<b>-1.076,902</b>	<b>-456,029</b>			
<b>I</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					<b>-1.076,902</b>	<b>-456,029</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<b>-1.076,902</b>	<b>-456,029</b>			

TT	Tên danh mục	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
+	<i>Xã Canh Hiệp</i>					-561,760	-105,000			
1	Đường BTXM từ Canh Giao đi Đa Lộc (Các đoạn còn lại) làng Canh Giao	122/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	3.880,287	561,760	105,000	-561,760	-105,000	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
+	<i>Xã Canh Hòa</i>					-16,264	0,000			
1	Công trình, dự án: Đường BTXM từ suối Dù đến đất ông Bình	148a/QĐ-UBND, ngày 02/10/2023	625,050	16,264	0,000	-16,264	0,000	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
+	<i>Xã Canh Liên</i>					-181,237	-155,986			
1	Xây dựng đường BTXM từ ngã ba Hà Giao đến Kà Nâu (giai đoạn 1)	570/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	4.803,722	181,237	155,986	-181,237	-155,986	0,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
+	<i>Xã Canh Thuận</i>					-317,641	-195,043			
1	Xây dựng tuyến đường BTXM từ ruộng sạ đến suối Gấu	258/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	432,380	100,000	43,000	0,000	-8,043	100,000	34,957	Hết khối lượng thanh toán
2	Xây dựng tuyến đường BTXM từ đường liên xã đến dốc Công Cha Rang	2380/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	1.826,543	555,461	187,000	-317,641	-187,000	237,820	0,000	Hết khối lượng thanh toán
*	<b>Điều chỉnh tăng</b>					<b>1.076,902</b>	<b>456,029</b>			
<b>I</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					<b>16,264</b>	<b>0,000</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<b>16,264</b>	<b>0,000</b>			
+	<i>Xã Canh Hòa</i>					16,264	0,000			
1	Công trình, dự án: Đường BTXM từ đất nhà Dừng đến chân đồi Đại Hàn	41/QĐ-UBND, ngày 20/02/2024	815,280	0,000	0,000	16,264	0,000	16,264	0,000	
<b>II</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					<b>1.060,638</b>	<b>456,029</b>			
1	Trường THCS Bán trú Canh Thuận; Hạng mục: Xây mới 10 phòng ở cho học sinh bán trú; cải tạo nâng cấp nhà ăn, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	320/QĐ-SKHĐT ngày 07/11/2023	8.148,161	1.674,618	270,000	1.060,638	456,029	2.735,256	726,029	

Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH NỘI BỘ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (VỐN NĂM 2024)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	HUYỆN HOÀI AN									
*	Điều chỉnh giảm					-9,599	-42,458			
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					-9,599	-42,458			
*	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					-9,599	-42,458			
+	Xã Ân Sơn					-9,599	-42,458			
1	Sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học ĐakMang (điểm Ân Sơn), Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và tường rào, cổng ngõ	2298/QĐ-UBND ngày 4/7/2023	4.111,034	440,000	66,000	0,000	-31,458	440,000	34,542	Dự án đã quyết toán, hết khối lượng
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào hồ Vạn Hội	2656/QĐ-UBND, ngày 14/6/2023	959,975	70,000	11,000	-9,599	-11,000	60,401	0,000	Dự án đã quyết toán, hết khối lượng
*	Điều chỉnh tăng					9,599	42,458			
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					9,599	42,458			
*	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN					9,599	42,458			
+	Xã Ân Sơn					9,599	42,458			
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu thác đổ vào đồng Nhà Mười	2657/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	2.708,885	1.200,000	180,000	9,599	42,458	1.209,599	222,458	
B	HUYỆN TÂY SON									
*	Điều chỉnh giảm					-2.230,000	-98,000			

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					-2.230,000	-98,000			
*	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					-2.230,000	-98,000			
+	Xã Vĩnh An					-2.230,000	-98,000			
1	Mở rộng đường từ nhà Đính Rép đến rẫy Đính Thị Trâm	5832/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	1.275,035	250,000	38,000	-196,000	0,000	54,000	38,000	Hết khối lượng thanh toán
2	Mở rộng đường từ nhà Đính Cung đến rẫy bằng Lát	5829/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	1.348,239	250,000	38,000	-134,000	0,000	116,000	38,000	Hết khối lượng thanh toán
3	Xây kênh thoát lũ từ bầu Hồng đến suối Gọp			650,000	98,000	-650,000	-98,000	0,000	0,000	Đã điều chỉnh danh mục trung hạn
4	Xây dựng Chợ xã Vĩnh An	4960/QĐ-UBND ngày 5/9/2022	4.753,499	1.277,000	192,000	-1.250,000	0,000	27,000	192,000	Hết khối lượng thanh toán
*	<b>Điều chỉnh tăng</b>					<b>2.230,000</b>	<b>98,000</b>			
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					<b>2.230,000</b>	<b>98,000</b>			
*	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN					<b>2.230,000</b>	<b>98,000</b>			
+	Xã Vĩnh An					2.230,000	98,000			
1	Thâm BT nhựa đường làng Kon Giang			0,000	0,000	1.115,000	49,000	1.115,000	49,000	
2	Thâm BT nhựa đường làng Kon Giọt 2			0,000	0,000	1.115,000	49,000	1.115,000	49,000	



STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
C	<b>HUYỆN VINH THẠNH</b>									
*	<b>Điều chỉnh giảm</b>					<b>-3.447,622</b>	<b>-983,789</b>			
I	<b>Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>					<b>-1.168,952</b>	<b>-355,000</b>			
1	Dự án định canh, định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn	4332/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	25.625,000	2.628,000	355,000	-1.168,952	-355,000	1.459,048	0,000	Hết khối lượng thanh toán
II	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					<b>-1.681,670</b>	<b>-547,789</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<b>-1.681,670</b>	<b>-547,789</b>			
+	<i>Xã Vĩnh Hiệp</i>					<i>-149,000</i>	<i>-76,807</i>			
1	BTXM đường từ ruộng ông Lịch đến thủy điện cũ, xã Vĩnh Hiệp	913/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	2.200,000	1.506,000	226,000	-149,000	0,000	1.357,000	226,000	
2	BTXM đường từ trụ sở thôn Vĩnh Thọ đến mặt đập	2667/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	2.507,000	980,000	147,000	0,000	-76,807	980,000	70,193	
+	<i>Xã Vĩnh Hòa</i>					<i>-600,000</i>	<i>-90,000</i>			
1	BTXM đường vào khu sản xuất Sân Cu thôn M8		1.035,000	600,000	90,000	-600,000	-90,000	0,000	0,000	Điều chỉnh danh mục
+	<i>Xã Vĩnh Kim</i>					<i>-323,432</i>	<i>-161,690</i>			
1	BTXM đường giao thông các thôn	2669/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	4.997,000	2.098,000	315,000	-323,432	-161,690	1.774,568	153,310	
+	<i>Xã Vĩnh Sơn</i>					<i>-360,656</i>	<i>-96,292</i>			
1	Đường vào khu ruộng các thôn	2052/QĐ-UBND ngày 17/8/2023	3.697,000	1.500,000	225,000	-360,656	-96,292	1.139,344	128,708	
+	<i>Xã Vĩnh Thuận</i>					<i>-248,582</i>	<i>-123,000</i>			
1	Đường từ rẫy ông Đình Văn Chát đi vào khu sản xuất làng 7 xã Vĩnh Thuận	3040/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	1.084,672	217,000	33,000	-217,000	-33,000	0,000	0,000	

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
2	Hệ thống điện khu dân cư mới các làng xã Vĩnh Thuận	1911/QĐ-UBND ngày 07/8/2023	1.634,000	600,000	90,000	-31,582	-90,000	568,418	0,000	
<b>III</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>					<b>-597,000</b>	<b>-81,000</b>			
1	Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao Làng 6 và Làng 8, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh	3074/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	460,000	597,000	81,000	-597,000	-81,000	0,000	0,000	
*	<b>Điều chỉnh tăng</b>					<b>1.794,000</b>	<b>420,000</b>			
<b>I</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>		<b>0,000</b>	<b>0,000</b>		<b>1.794,000</b>	<b>420,000</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		<i>0,000</i>	<i>0,000</i>		<i>1.794,000</i>	<i>420,000</i>			
+	<i>Xã Vĩnh Hiệp</i>					<i>290,973</i>	<i>22,000</i>			
1	BTXM mương nội đồng		272,000	0,000	0,000	149,000	22,000	149,000	22,000	Công trình cơ chế đặc thù
2	BTXM đường từ đường ĐH29 đến Đất Tranh, xã Vĩnh Hiệp	1788/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	2.990,000	1.000,000	150,000	141,973	0,000	1.141,973	150,000	
+	<i>Xã Vĩnh Hòa</i>					<i>600,000</i>	<i>165,000</i>			
1	BTXM đường vào khu nghĩa trang nhân dân thôn M6		1.035,000	0,000	0,000	600,000	135,000	600,000	135,000	Công trình cơ chế đặc thù
2	BTXM đường giao thông các thôn trong xã Vĩnh Hòa	2374/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	3.680,000	2.060,000	309,000	0,000	30,000	2.060,000	339,000	
+	<i>Xã Vĩnh Kim</i>					<i>0,000</i>	<i>82,000</i>			
1	Mở đường sản xuất từ rừng ma thôn O3 đến giáp suối nước Ca pung		1.724,000	800,000	120,000	0,000	82,000	800,000	202,000	
+	<i>Xã Vĩnh Sơn</i>					<i>178,477</i>	<i>0,000</i>			
1	Đường vào khu sản xuất ruộng Gní	267/QĐ-UBND ngày 14/3/2023	2.747,558	1.000,000	150,000	178,477	0,000	1.178,477	150,000	

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
+	<i>Xã Vĩnh Thuận</i>					724,550	151,000			
1	BTXM đường vào khu sản xuất làng 1 và làng 2 xã Vĩnh Thuận		244,000	0,000	0,000	217,000	27,000	217,000	27,000	Công trình cơ chế đặc thù
2	BTXM đường giao thông vào khu sản xuất các làng thuộc xã Vĩnh Thuận	1956/QĐ-UBND ngày 11/8/2023	4.370,000	1.983,000	297,000	507,550	0,000	2.490,550	297,000	
3	BTXM kênh mương nội đồng các làng thuộc xã Vĩnh Thuận		1.724,000	523,000	78,000	0,000	124,000	523,000	202,000	
<b>II</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					<b>1.056,622</b>	<b>392,789</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1 đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>					<b>1.056,622</b>	<b>392,789</b>			
1	Trường PTDTBT TH & THCS Vĩnh Kim	1728/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	4.984,269	1.603,000	216,000	1.056,622	392,789	2.659,622	608,789	
<b>III</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>					<b>597,000</b>	<b>171,000</b>			
1	Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao Làng 1, Làng 5, làng 7, xã Vĩnh Thuận		2755	1.500,000	203,000	597,000	120,000	2.097,000	323,000	
2	Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn O3, O5, xã Vĩnh Kim		2414	1.716,000	232,000	0,000	51,000	1.716,000	283,000	

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
C	<b>HUYỆN VÂN CANH</b>									
*	<b>Điều chỉnh giảm</b>					<b>-1.498,000</b>	<b>-226,000</b>			
I	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					<b>-1.498,000</b>	<b>-226,000</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<b>-1.498,000</b>	<b>-226,000</b>			
+	<i>Xã Canh Hiệp</i>					<i>-150,000</i>	<i>-23,000</i>			
1	BTXM tuyến đường nội bộ xã Canh Hiệp	2546/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	1.086,326	150,000	23,000	-150,000	-23,000	0,000	0,000	
+	<i>Xã Canh Hòa</i>					<i>-750,000</i>	<i>-113,000</i>			
1	Công trình: nâng cấp đường BTXM, cống bi thoát nước từ làng Hòn Mè đi làng Canh Lành, xã Canh Hòa	1453/QĐ-UBND ngày 08/6/2023	1.932,580	600,000	90,000	-600,000	-90,000	0,000	0,000	
2	Công trình, dự án: Đường BTXM từ suối Dú đến đất ông Bình	148a/QĐ-UBND, ngày 02/10/2023	625,050	150,000	23,000	-150,000	-23,000	0,000	0,000	
+	<i>Xã Canh Liên</i>					<i>-480,000</i>	<i>-72,000</i>			
1	Xây dựng đường BTXM từ ngã ba Hà Giao đến Kà Nâu (giai đoạn 1)	570/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	4.803,722	480,000	72,000	-480,000	-72,000	0,000	0,000	
+	<i>Xã Canh Thuận</i>					<i>-118,000</i>	<i>-18,000</i>			
1	Xây dựng tuyến đường BTXM từ ruộng sạ đến suối Gấu	258/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	432,380	118,000	18,000	-118,000	-18,000	0,000	0,000	
*	<b>Điều chỉnh tăng</b>					<b>1.498,000</b>	<b>226,000</b>			
I	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>					<b>1.498,000</b>	<b>226,000</b>			
*	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<b>1.498,000</b>	<b>226,000</b>			
+	<i>Xã Canh Hòa</i>					<i>150,000</i>	<i>23,000</i>			

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trước điều chỉnh		Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
1	Công trình, dự án: Đường BTXM từ đất nhà Dững đến chân đồi Đại Hàn	41/QĐ-UBND, ngày 20/02/2024	815,280	350,000	53,000	150,000	23,000	500,000	76,000	
+	<i>Xã Canh Thuận</i>					<i>1.348,000</i>	<i>203,000</i>			
1	Bê tông hóa tuyến từ đường liên xã vào khu sản xuất Hà Văn Dưới	1304/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	1.429,533	210,000	32,000	670,748	90,000	880,748	122,000	
2	XD Kè từ cầu Canh Sơn đến nhà ông Thắng xóm mới làng Hà Lũy	742/QĐ-UBND ngày 19/3/2024	4.087,810	1.516,000	227,000	677,252	113,000	2.193,252	340,000	